

**QUY CHẾ PHỐI HỢP**  
**GIỮA SỞ TƯ PHÁP, CÔNG AN TỈNH, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH**  
**VÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRONG CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế;*

*Thực hiện Quy chế phối hợp số 992/QCPH-BTP-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 26/3/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quy chế phối hợp trong công tác giám định tư pháp;*

*Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Để góp phần giải quyết khó khăn, vướng mắc về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng và tăng cường cơ chế thông tin, phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp tại địa phương; Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác giám định tư pháp như sau:*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan khác có liên quan (sau đây gọi chung là các cơ quan phối hợp) về quản lý và giải quyết các vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp thuộc thẩm quyền của mỗi cơ quan.

## **Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan về giám định tư pháp.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trong tổ chức, quản lý hoạt động giám định tư pháp, giải quyết các vấn đề về giám định tư pháp cần có sự phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giám định tư pháp.

## **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong hoạt động giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, bảo đảm đúng nội dung, hiệu quả.

3. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Trao đổi trực tiếp, gửi công văn, thông báo bằng văn bản, tổ chức họp liên ngành hoặc hình thức khác liên quan đến giám định tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết.

2. Cung cấp số liệu về tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp và các tài liệu có liên quan về giám định tư pháp.

3. Kiểm tra liên ngành về công tác giám định tư pháp.

## **Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **Điều 5. Phối hợp trong giải quyết vướng mắc về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng**

1. Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì tiếp nhận và giải quyết vướng mắc trong việc trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp. Đối với việc giải quyết vướng mắc về giám định tư pháp trong vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế thì có thể mời đại diện Ban Nội chính Tỉnh ủy tham gia ý kiến.

2. Theo đề nghị của cơ quan phối hợp, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị, đơn đốc các cơ quan quản lý lĩnh vực giám định tư pháp giải quyết vướng mắc.

3. Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì ít nhất 05 ngày làm việc trước khi đến hạn trả lời, cơ quan chủ trì phải gửi công văn trao đổi ý kiến, kèm theo tài liệu có liên quan đến cơ quan phối hợp và nêu rõ thời gian trả lời; trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của người có thẩm quyền, cơ quan phối hợp có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời theo yêu cầu.

**Điều 6. Phối hợp trong tổ chức, thực hiện việc giám định các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế**

Việc phối hợp trong tổ chức, thực hiện giám định các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế thực hiện theo Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đảm bảo nguyên tắc phối hợp tại Điều 3 Quy chế này.

**Điều 7. Phối hợp kiểm tra về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng**

Trường hợp cần thiết và trong phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành kiểm tra công tác giám định tư pháp tại các tổ chức giám định tư pháp và các cơ quan quản lý giám định.

Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra theo quy định.

**Điều 8. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng**

1. Cơ quan tiếp nhận khiếu nại, tố cáo chịu trách nhiệm giải quyết nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Trường hợp nội dung khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Đối với vụ việc có tính chất phức tạp, cần tham khảo ý kiến của cơ quan phối hợp, cơ quan chủ trì có văn bản xin ý kiến của các cơ quan phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan; cơ quan, tổ chức được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời trong thời hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

**Điều 9. Phối hợp thực hiện việc thống kê và cung cấp thông tin, số liệu về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng**

1. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thống kê và cung cấp thông tin số liệu, đánh giá về trung cầu, yêu cầu, thực hiện giám định tư pháp, đánh giá và sử dụng kết luận giám định trong giai đoạn tố tụng thuộc thẩm quyền.

2. Cơ quan phối hợp định kỳ 06 tháng, hàng năm cung cấp thông tin, số liệu cho Sở Tư pháp phục vụ công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp theo quy định; trường hợp đột xuất thì việc cung cấp thông tin, số liệu được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đề nghị cung cấp.

3. Việc lưu trữ, khai thác, sử dụng thông tin, số liệu về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng phải bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 10. Phối hợp thực hiện việc thống kê, báo cáo các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế**

Việc phối hợp thống kê, báo cáo các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP.

**Điều 11. Phối hợp tổ chức họp giao ban về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng**

1. Định kỳ 06 tháng, hàng năm, Sở Tư pháp (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Đề án) chủ trì tổ chức họp các cơ quan phối hợp, có sự tham gia của Ban chỉ đạo Đề án để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, tháo gỡ khó khăn, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định tư pháp và thông qua kế hoạch phối hợp của năm tiếp theo.

2. Chậm nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, Sở Tư pháp và các cơ quan phối hợp thống nhất nội dung họp, thời gian, địa điểm, thành phần và các vấn đề có liên quan phục vụ cho việc tổ chức họp.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Cơ quan, đơn vị đầu mối trong phối hợp**

Các cơ quan phối hợp thống nhất cử các đơn vị trực thuộc làm đầu mối trong công tác phối hợp như sau:

1. Phòng Bổ trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp;
2. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra thuộc Công an tỉnh;
3. Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự về an ninh, kinh tế, ma túy, tham nhũng và chức vụ thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
4. Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự thuộc Tòa án nhân dân tỉnh.

**Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp trong công tác giám định tư pháp.
3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.
4. Tổng hợp thông tin, số liệu; cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp giao ban hàng năm.

**Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh**

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.
2. Cung cấp thông tin, số liệu về giám định tư pháp trong giai đoạn tố tụng thuộc thẩm quyền.
3. Đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý, gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối thuộc các cơ quan phối hợp**

1. Đơn vị đầu mối của mỗi cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo cơ quan phối hợp kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi đơn vị đầu mối của Sở Tư pháp để tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

2. Phòng Bộ trợ tư pháp Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu mối của các cơ quan phối hợp tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao và kết quả giải quyết vướng mắc về giám định tư pháp, báo cáo lãnh đạo các cơ quan phối hợp.

### **Điều 16. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí phục vụ công tác phối hợp được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hàng năm của các cơ quan phối hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động phối hợp theo quy định.

### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh về Sở Tư pháp để phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền./.

<b>KT. CHÁNH ÁN</b> <b>TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH</b> <b>PHÓ CHÁNH ÁN</b>	<b>KT. VIỆN TRƯỞNG</b> <b>VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH</b> <b>PHÓ VIỆN TRƯỞNG</b>	<b>KT. GIÁM ĐỐC</b> <b>CÔNG AN TỈNH</b> <b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b>	<b>KT. GIÁM ĐỐC</b> <b>SỞ TƯ PHÁP</b> <b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b>
 <i>Lê Ngô</i>	 <i>Nguyễn Hồng Phương</i>	 <i>Đại tá Phan Văn Ứng</i>	 <i>Nguyễn Hoàng Vũ</i>

#### **Nơi nhận:**

- Cục BTTP, Cục CTPN - BTP (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT.